TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DS-ST
Ngày: 22-01-2024
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Minh Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn
2. Ông Nguyễn Thanh Phong

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 472/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/QĐST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1973.
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.
Bà M ủy quyền anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1979. Địa chỉ: ấp Th, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 02/10/2023)

2. Bị đơn: Anh Võ Tiền G, sinh năm: 1991;
Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.
(Anh Ch có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị M có bán thức ăn chăn nuôi tôm và thuốc thủy sản cho ông Võ Tiền G. Hình thức mua bán hai bên thỏa thuận bà M bán trước sau đó khi nào tổng kết nợ thì ông G trả nợ. Đến ngày 23/6/2017 tổng kết nợ ông G còn thiếu bà M số tiền 76.480.000 đồng. Bà M nhiều lần yêu cầu ông G thanh toán nợ nhưng ông G không trả.

Nay, bà M yêu cầu tòa án buộc ông Võ Tiền G có nghĩa vụ trả số tiền cho bà M số tiền là 76.480.000 đồng và tính lãi từ thời điểm khởi kiện đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, ông G vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền là 76.480.000 đồng. Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là sổ ghi bán thức ăn và thuốc thủy sản đến ngày 23/6/2017 cuối trang ghi còn 76.480.000 TĂ 710kg. Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về phiên công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải nhưng anh Võ Tiền G không có mặt nên không thể hòa giải được.

2.2 Ngoài ra, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng bị đơn anh Võ Tiền G vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những cơ sở trên, có căn cứ buộc ông Võ Tiền G có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền còn thiếu là 76.480.000 đồng là phù hợp.

2.3 Về yêu cầu trả lãi của nguyên đơn: Sổ mua bán thức ăn chăn nuôi và thuốc thủy sản giữa bà Nguyễn Thị M và ông Võ Tiền G không ghi có lãi suất theo thỏa thuận và khi chấm dứt hợp đồng mua bán các bên cũng không xác định có lãi suất và mức lãi suất. Do đó, yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn tính từ ngày khởi kiện cho đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất là 0,83%/tháng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 430, 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với ông Võ Tiền G.

Buộc ông Võ Tiền G có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền là 76.480.000 (Bảy mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 3.824.000 (Ba triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn) đồng, ông Võ Tiền G có nghĩa vụ nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Nguyễn Thị M số tiền 1.912.000 (Một triệu chín trăm mười hai nghìn) đồng theo biên lai số 0000373 ngày 25/10/2023.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí